

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 470/2017/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: Hẻm 11, Đường Cơ Thánh Vệ, khu phố H Lễ, phường H Ninh, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc H, sinh năm: 1961;

Địa chỉ: ấp Thanh T, xã Thanh Đ, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Mỹ D và ông Trần Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ D và ông Trần Ngọc H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà D, ông H có hai con chung là Trần Lê Ngọc Q, sinh ngày 11/7/2002 và Trần Lê Ngọc P, sinh ngày 31/10/2003. Bà D, ông H thống nhất giao hai con chung là Trần Lê Ngọc Q và Trần Lê Ngọc P cho bà D trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là Trần Lê Ngọc Q và Trần Lê Ngọc P 1.000.000 (Một triệu) đồng/tháng (mỗi người con một tháng 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng) tính từ tháng 8/2017 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Đến thời điểm cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ và bà D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chưa cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ thì hàng tháng ông H còn phải trả cho bà D số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, ông Trần Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ D tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0018033 ngày 03/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Bà Lê Thị Mỹ D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- UBND xã Thanh Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng

